

Trong Đức Kitô, Giáo Hội Như Là Bí Tích: Định Hướng Cách Hiểu Và Diễn Tả Bản Chất Và Sứ Mạng Của Giáo Hội

In Christ, the Church as a Sacrament: Guiding the Understanding and Expression of the Nature and Mission of the Church.

Giuse Bùi Thế Dũng, S.J.^{1*}

¹ Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam

* Email của tác giả liên hệ: josebuihedung@gmail.com

<https://doi.org/10.54855/csl.24433>

© Copyright (c) 2023 Giuse Bùi Thế Dũng

Received: 31/07/2024

Revision: 17/09/2024

Accepted: 26/06/2024

Online: 27/09/2024

Tóm Lược

Giáo Hội như là Bí Tích," một sáng kiến của Công Đồng Vatican II, định hướng cho việc hiểu và diễn tả bản chất Giáo Hội trong thế giới ngày nay. Nơi Giáo Hội, hai yếu tố nhân loại và thần linh hợp nhất với nhau. Giáo Hội vừa là dấu chỉ hữu hình (sacramentum) vừa mang lại ân sủng cho con người (res sacramenti) hay Giáo Hội vừa mang tính trần thế và vừa mang tính thần linh. Từ cách hiểu về bản chất Giáo Hội như là bí tích, những sứ mạng trong Giáo Hội và của Giáo Hội được định hình và thực thi.

Từ khóa: Giáo Hội, Bí tích, Nhiệm thể, cộng đoàn thiêng liêng, dấu chỉ hữu hình, ân sủng bí tích

Abstract

The Church as a Sacrament," an initiative of the Second Vatican Council, guides the understanding and expression of the Church's nature in today's world. In the Church, the human and divine elements unite. The Church is both a visible sign (sacramentum) and brings grace to people (res sacramenti), meaning the Church is both worldly and divine. From this understanding of the Church's nature as a sacrament, its missions within and of the Church are shaped and carried out

Keywords: Church, Sacrament, Mystical Body, Spiritual Community, Visible Sign, Sacramental Grace

Dẫn Nhập

Vào nửa cuối thế kỷ XX, một số nhà thần học giải phóng phân biệt giữa đức tin và tôn giáo, nên cho rằng tôn giáo được xây dựng và phát triển dựa trên tính tập thể.¹ Giáo Hội được nhìn như một tổ chức với các hoạt động và cách thức hành xử đặc thù. Tuy nhiên, vì Kitô giáo là tôn giáo Mạc Khải, nên Giáo Hội không chỉ là một tổ chức mang tính tôn giáo,² nhưng Giáo Hội còn mang chiều kích thần linh. Thế nên, khi mở đầu hiến chế *Lumen Gentium*, Vatican II xác định: “Trong Đức Kitô, Giáo Hội như là bí tích.”³ Vậy, khẳng định này diễn tả gì về bản chất và sứ mạng của Giáo Hội?

Khẳng định này là một sáng kiến của Công Đồng để trình bày rõ ràng hơn cho các tín hữu và cho thế giới chính bản tính và sứ mệnh phổ quát của Giáo Hội. Cách hiểu về bí tích, vừa là dấu chỉ hữu hình vừa mang lại ân sủng cho con người, cho thấy Giáo Hội được cấu thành bởi cả yếu tố nhân loại và thần linh (phần I). Mối tương quan giữa hai yếu tố này biểu lộ mối tương quan giữa Giáo Hội với Đức Kitô và với Thánh Thần (phần II). Dưới lăng kính ấy, sứ mạng của Giáo Hội là phục vụ ơn cứu độ con người, và không ít căng thẳng được đặt ra cho Giáo Hội trong việc thi hành sứ mạng ấy (phần III).

Giáo Hội Vừa Mang Tính Trần Thế Vừa Mang Tính Thần Linh

“Bí tích” có gốc từ trong tiếng Hy Lạp là *Mysterion* vốn diễn tả hành động cứu độ của Thiên Chúa trong lịch sử, mầu nhiệm Nước Trời, và diễn tả Đức Kitô là Đấng mạc khải Thiên Chúa và khôi phục muôn loài.⁴ Trong tiếng Latin, *Mysterion* có nghĩa là *sacramentum* – bí tích- hay *mysterium* - mầu nhiệm.⁵ *Sacramentum* được hiểu là biểu tượng cho một thực thể thánh thiêng⁶ và là những dấu chỉ hữu hình chứa đựng và ban ân sủng vô hình.⁷ Về sau, *Sacramentum* chỉ về Bảy Bí Tích, những dấu chỉ và những dụng cụ mà Thánh Thần sử dụng để ban ân sủng của Đức Kitô trên Hội Thánh.⁸ *Sacramentum* diễn tả dấu chỉ hữu hình của thực tại ẩn giấu là ơn cứu độ, và thực tại ấy được diễn tả bằng từ *Mysterium*.⁹

¹ cf. Carol Ann Drogus, “The Rise and Decline of Liberation Theology: churches, Faith and Political change in Latin America”, *Comparative Politics* Vol. 27, No. 4 (Jul., 1995), 477

https://www.jstor.org/stable/422230?read-now=1&refreqid=excelsior%3A4ed0ec3584d61ab62556006571a04e59&seq=1#page_scan_tab_contents.

² Theo cách tiếp cận nhân chủng và hiện tượng, tôn giáo diễn tả sự khác biệt trong cách thức hành động của nhóm người này so với nhóm người khác. Cf. Robert Kress, *The Church: Communion, Sacrament, Communication*, (New York: Paulist Press, 1985), 7-9.

³ Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, chuyên ngữ bởi U.B Giáo Lý Đức Tin thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2012), số 1.

⁴ “Sacrament,” trong *The New Dictionary of Theology*, biên tập Joseph A. Komonchak, Mary Collins, Dermot A. Lane, (Minnesota: The Liturgical Press, 1991), 910.

⁵ Avery Cardinal Dulles, “The Sacramental Ecclesiology of ‘Lumen Gentium,’” *Gregorianum*, 2005, Vol. 86, No. 3 (2005), 550-562, Gregorian Biblical Press, <https://www.jstor.org/stable/23582405>.

⁶ *Denzinger*, chuyên ngữ Lm. Nguyễn Văn Hòa, (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2019), số 1639.

⁷ Cf. Công Đồng Vatican II, *Sacrosanctum Concilium*, chuyên ngữ bởi U.B Giáo Lý Đức Tin thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2012), số 59.

⁸ *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo (GLHTCG)*, chuyên ngữ bởi U.B Giáo Lý Đức Tin thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2012), số 774.

⁹ *GLHTCG*, số 774.

Bí tích không đơn thuần là việc ghép gộp những dấu chỉ bên ngoài, nhưng là một biến cố ân sủng diễn ra qua những cử chỉ biểu tượng.¹⁰ Biểu tượng không làm cho một thực tại khác hiện hữu nhưng điều được biểu tượng sẽ quyết định cách thức biểu tượng được hiểu.¹¹ Theo đó, những hình thức hữu hình của Giáo Hội chứa đựng màu nhiệm của Giáo Hội, vốn được đón nhận bằng đức tin.¹² Khi diễn tả Giáo Hội là thực thể được kết thành từ hai yếu tố nhân loại và thần linh, người ta không được nhìn Giáo Hội như hai thực thể tách biệt, nhưng cả hai làm nên một thực tại đa phức.¹³ Cho nên, Giáo Hội vừa là dấu chỉ, vừa chứa đựng và thông truyền ân sủng vô hình.

Lời diễn tả “bí tích” cho Giáo Hội được hiểu theo nghĩa loại suy. Ta cần xác định rằng Giáo Hội không phải bí tích thứ tám. Cụm từ “như là bí tích” muốn nói Giáo Hội vừa là bí tích của Đức Kitô, vừa là bí tích của ơn cứu độ phổ quát. Giáo Hội vừa tỏ bày Đức Kitô vừa là khí cụ mà Thánh Thần sử dụng để ban ơn cứu độ cho con người. Công Đồng Vatican II khẳng định rằng Giáo Hội là thân thể nhiệm màu của Đức Kitô và trong thân mình ấy, sự sống Đức Kitô thông truyền cho các tín hữu, và nhờ các bí tích, các tín hữu thực sự được kết hợp cách nhiệm với Đức Kitô khổ nạn và vinh hiển.¹⁴

Tương Quan Giữa Yếu Tố Trần Thế Và Yếu Tố Thần Linh

Giáo Hội hiện hữu nằm trong chương trình cứu độ của Ba Ngôi Thiên Chúa và được trải dài trong lịch sử cứu độ.¹⁵ Ba Ngôi là nguồn gốc của Giáo Hội.¹⁶ Ý định này của Ba Ngôi được Đức Kitô hiện thực hóa, và được Thánh Thần thúc đẩy để hoàn tất. Mỗi tương quan này định hình căn tính và tạo nên ý nghĩa “bí tích” khi áp dụng vào Giáo Hội.

Tương Quan Giữa Dấu Chỉ Và Thực Tại Được Thể Hiện

Giáo Hội là một thực tại đa phức bao gồm yếu tố thần linh và nhân loại. Yếu tố thần linh được thể hiện nơi tương quan với Chúa Cha, qua Đức Kitô, và trong Thánh Thần. Yếu tố nhân loại được thể hiện nơi cơ cấu phẩm trật; một cộng đoàn sống đức tin, đức cậy, và đức mến; và được phong phú bởi những của cải trần thế.¹⁷ Yếu tố thần linh, được coi là “mô thể,” và yếu tố nhân loại, là “chất thể,” làm nên “bản thể” của Giáo Hội.¹⁸ Yếu tố nhân loại thể hiện và tỏ bày yếu tố thần linh, không có yếu tố nhân loại thì yếu tố thần linh không hiện diện trong lịch sử.¹⁹ Mỗi tương quan này tuy tương hỗ nhưng không đồng đẳng. Yếu tố thần linh bị điều kiện hóa bởi yếu tố nhân loại, nhưng không được sinh ra từ yếu tố nhân loại, ngược lại, yếu tố nhân loại quy hướng và phụ thuộc vào yếu tố thần linh.²⁰ Như Chúa Giêsu mang hai bản tính, và hai bản tính ấy phân biệt nhưng không tách biệt, không hòa lẫn vào nhau, thì hai yếu tố của Giáo Hội phân

¹⁰ Richard Lennan, *The Ecclesiology of Karl Rahner* (New York: Clarendon Press, 1998), 18.

¹¹ Richard Lennan, *The Ecclesiology of Karl Rahner*, 20.

¹² Herbert Vorgrimler, *Sacramental Theology* (Minnesota: The Liturgical Press, 1992), 37.

¹³ Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 8.

¹⁴ Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 7.

¹⁵ Cf. Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 2.

¹⁶ Robert Kress, *The Church: Communion, Sacrament, Communication*, 30.

¹⁷ Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 8.

¹⁸ Vào thời Kinh Viện, mô hình chất thuyết (hylomorphic doctrine) của Aristotle, vốn cho rằng mỗi sự vật vật lý và được tri nhận bằng giác quan được cấu tạo bởi 2 nguyên lý cơ bản: chất thể (có thể thay đổi) và mô thể (nguyên lý), được áp dụng để giải thích các bí tích. Hai yếu tố này tạo thành bản thể. Vd, bản thể của cái ghế gỗ này được cấu tạo bởi chất liệu gỗ và được xác định bởi hình thức ghế (mô thể) chứ không phải hình thức của cái bàn. Theo đó, trong các bí tích, lời được sử dụng như mô thể và sự vật khả giác như chất thể.

cf. Herbert Vorgrimler, *Sacramental Theology*, 50-55.

¹⁹ Cf. Robert Kress, *The Church: Communion*, 64.

²⁰ Công Đồng Vatican II, *Sacrosanctum Concilium*, số 98.

biệt nhưng không tách biệt và mối tương quan năng động giữa hai yếu tố ấy làm nên “việc hiện hữu” và “yếu tính” của Giáo Hội.²¹

Tương Quan Giữa Giáo Hội Và Đức Kitô

Trong khía cạnh thần linh, Giáo Hội được sinh ra nơi cái chết và cuộc vượt qua của Đức Kitô, để Giáo Hội tiếp tục thi hành sứ mạng Cứu Độ của Đức Kitô bằng cách hiện tại hóa hy tế Thánh Thể.²² Về khía cạnh nhân loại, Chúa Giêsu lịch sử đã thiết lập Giáo Hội với những cấu tố nền tảng, vốn làm nên Giáo Hội. Gerald O’Collin cho rằng qua việc Chúa Giêsu quy tụ nhóm môn đệ, đứng đầu là nhóm Mười Hai, tiếp xúc với dân ngoại, và thiết lập bí tích Thánh Thể mà Ngài muốn các môn đệ tiếp tục cử hành, thì Giáo Hội, vốn xuất hiện sau biến cố Phục Sinh và Lễ Ngũ Tuần, đã được bắt đầu trong ý định, sứ vụ, và cái chết của Chúa Giêsu.²³ Thế nên, Giáo Hội, cả chiều kích thần linh và chiều kích nhân loại, là công trình của Thiên Chúa, được Đức Kitô thiết lập và khơi mào trong dòng lịch sử.

Đức Kitô là nguyên lý nội tại của Giáo Hội. Chiều kích hữu hình của Giáo Hội được thiết định để chỉ về Đấng luôn hiện diện và hành động nơi Giáo Hội.²⁴ Một cách loại suy, nếu sự hiện diện chân thật của Chúa Giêsu làm cho bánh và rượu trở thành Minh và Máu Ngài, thì Ngài cũng hiện diện trong Giáo Hội cách chân thực để làm cho cộng đoàn hữu hình này trở thành Giáo Hội. Như thân thể sống nhờ linh hồn thể nào, thì Giáo Hội cũng được sống nhờ Đức Kitô như vậy.²⁵ Công Đồng xác định “trong Đức Kitô, Giáo Hội như là bí tích”, giới từ “trong” cho thấy Giáo Hội liên kết tất yếu với Đức Kitô. Không có mối liên kết này, Giáo Hội của Đức Kitô không thể tồn tại. Như vậy, Đức Kitô hiện diện cách chân thực trong Giáo Hội, và nhờ liên kết với Đức Kitô, Giáo Hội hiện hữu và trở thành bí tích của Đức Kitô. Nơi và qua Giáo Hội người ta nhận ra “khuôn mặt” Đức Kitô. Tất cả mô tả về Giáo Hội đều làm bật lên khuôn mặt Đức Kitô.²⁶ Vì vậy, “Ánh sáng mà Giáo Hội mang đến cho con người là ánh sáng của Đức Kitô, chứ không phải ánh sáng của Giáo Hội.”²⁷ Nếu Giáo Hội được Đức Kitô thiết lập, thì Giáo Hội được Thánh Thần khai sinh và thúc đẩy để tiếp tục công trình cứu độ của Đức Kitô.

Tương Quan Giữa Giáo Hội Và Thánh Thần

Đức Kitô đã thiết lập và làm cho Giáo Hội trở thành dấu chỉ và khí cụ để tiếp tục sứ mạng tái tạo nhân loại và tôn vinh Thiên Chúa Cha.²⁸ Theo đó, Đức Kitô là nguyên lý cứu độ và Ngài đã hoàn tất nó trong sự vâng phục, bằng cái chết và sự phục sinh.²⁹ Giáo Hội được hiểu như là dấu chỉ hữu hình để Thiên Chúa ban ơn cứu độ cho con người. Nếu Đức Kitô là nguyên lý cứu độ thì Thánh Thần là nguyên lý tiếp nhận ơn cứu độ. Thánh Thần làm cho con người được tham

²¹ Trong Siêu Hình Học, mọi sự vật đều có “việc hiện hữu,” nhờ đó chúng ta gọi các sự vật là hữu thể. “Yếu tính” là điều khiến cho một vật là chính nó. Nhờ “yếu tính” mà một sự vật là chính nó chứ không phải là bất cứ thứ gì khác. Do đó, hai nguyên lý cấu tạo hiện diện nơi mỗi thực tại vũ trụ là chính “việc hiện hữu” và “cách thức hiện hữu.”

cf. Tomas Alvira, L. Clavell, và Tomas Melendo, *MetaPhysic*, chuyển ngữ Luis Supan, (Manila: Sinag-Tala Publisher. INC, 1991), 17-32.

²² Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 3.

²³ Gerald O’Collin, *Rethinking Fundamental Theology* (New York: Oxford University Press, 2011), 278.

²⁴ Yves Congar, *The Mystery of the Church* (London: Geoffrey Chapman, 1965), 27.

²⁵ Yves Congar, *The Mystery of the Church*, 27.

²⁶ Avery Cardinal Dulles, “The Sacramental Ecclesiology of ‘Lumen Gentium’”, 550-562.

²⁷ Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 1.

²⁸ Herbert Vorigimiler, *Sacramental Theology*, 34.

²⁹ Cf. Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 3, 7, 8, 17, 49.

dự bản tính Thiên Chúa bằng cách kết hợp họ với Đức Kitô.³⁰ Sứ mạng của Đức Kitô và sứ mạng của Thánh Thần được thể hiện và được nối kết trong Giáo Hội.³¹

Thánh Thần là nguyên lý đồng sáng lập Giáo Hội.³² Giáo Hội được khai sinh trong ngày lễ Ngũ Tuần, khi Thánh Thần ngự xuống trên nhóm Mười Hai. Tự bản tính và quyền năng, Thánh Thần quy tụ, hợp nhất, thánh hóa và dẫn đưa Giáo Hội đến với sự thật toàn vẹn.³³ Thánh Thần hướng dẫn Giáo Hội tiếp tục công trình cứu độ của chính Đức Kitô.³⁴ Thánh Thần không ngừng canh tân và làm cho Giáo Hội không ngừng tươi trẻ. Trong từng bối cảnh của lịch sử, Thánh Thần hướng dẫn Giáo Hội trung thành và tiếp nhận các chân lý được Đức Kitô mạc khải hay thiết lập.³⁵ Thánh Thần thiết lập Giáo Hội như bí tích của ơn cứu độ.³⁶

Cơ cấu hữu hình của Giáo Hội phục vụ Thần Khí Đức Kitô trong việc làm cho thân mình Đức Kitô được tăng trưởng.³⁷ Lời Chúa, Thánh Truyền và Huấn Quyền là những phương thế để Giáo Hội vừa bảo vệ Chân Lý Mạc Khải, vừa đem đến cho nhân loại những năng lực cứu rỗi.³⁸ Các bí tích, các thừa tác vụ và phẩm trật là những khí cụ để Thánh Thần thánh hóa và dẫn dắt Giáo Hội. Qua Giáo Hội, và trong Thánh Thần, Đức Kitô kết hiệp nhân loại mật thiết hơn với Người, và khi nuôi dưỡng họ bằng chính Mình và Máu của Người, Người cho họ tham dự vào cuộc sống vinh hiển của Người.³⁹ Các nhân đức và đặc sủng là phương thế để Thánh Thần thúc đẩy các tín hữu canh tân và xây dựng Giáo Hội.⁴⁰ Nơi Giáo Hội, con người được nên thánh nhờ ơn Chúa.⁴¹

Sứ Mạng và Những Thách Thức Của Giáo Hội

Vì là bí tích của Đức Kitô và của ơn cứu độ phổ quát, Giáo Hội hiện hữu cho ơn cứu độ của con người. Vậy, Giáo Hội thi hành sứ mạng này như thế nào?

Giáo Hội là bí tích của Đức Kitô nên Giáo Hội biểu thị Đức Kitô cho con người. Giáo Hội vừa rao giảng và vừa làm chứng về Đức Kitô. Với sứ vụ lời, Giáo Hội rao giảng, giải thích, giảng dạy về Đức Kitô và lấy ánh sáng Lời Chúa soi chiếu lĩnh vực phong hóa, công lý và hòa bình. Song song đó, Giáo Hội có sứ mạng diễn tả lòng thương xót của Thiên Chúa, được thể hiện nơi Đức Kitô, cho con người. Giáo Hội phải đồng hành với toàn thể nhân loại và trở nên muối men cho đời. Vì vậy, Giáo Hội như là linh hồn của xã hội để xã hội được linh hoạt và biến đổi trong Đức Kitô và trở nên gia đình của Thiên Chúa.⁴²

³⁰ *GLHTCG*, số 1129.

³¹ Ormond Rush, *The Eyes of Faith: The Sense of The Faithful and the Church's Reception of Revelation* (USA: Catholic University of America Press), 38.

³² Ormond Rush, *The Eyes of Faith*, 38.

³³ Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 7.

³⁴ Công Đồng Vatican II, *Gaudium et Spes*, số 3.

³⁵ Ormond Rush, *The Eyes of Faith*, 41.

³⁶ Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 48.

³⁷ Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 8.

³⁸ Cf. Công Đồng Vatican II, *Gaudium et Spes*, số 3.

³⁹ Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 48.

⁴⁰ Cf. Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 15.

⁴¹ Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 48.

⁴² Công Đồng Vatican II, *Gaudium et Spes*, số 40.

Như là bí tích của ơn cứu độ, Giáo Hội là nơi để con người hiệp thông với Thiên Chúa và hợp nhất mọi người. Sứ vụ này được thực hiện qua việc loan báo Tin Mừng và trao ban các bí tích. Đồng thời, để trở thành dấu chỉ của hiệp thông, Giáo Hội cần thúc đẩy sự hiệp thông giữa các giám mục với giáo hoàng, giữa các giáo hội địa phương; hiệp thông phẩm trật giữa linh mục và giám mục; hiệp thông giữa linh mục và tu sĩ; thúc đẩy sự hiệp nhất trong Giáo Hội: tái lập sự hiệp nhất giữa toàn thể Kitô hữu trong Giáo Hội và giữa Giáo Hội với Chính Thống, Anh Giáo, Thệ Phản.

Vừa tỏ bày Đức Kitô, vừa là bí tích của ơn cứu độ phổ quát, Giáo Hội không ngừng rao giảng Tin Mừng, đem ân sủng của Đức Kitô và tinh thần Phúc Âm đến cho nhân loại. Đức Kitô thực hiện công trình cứu độ trong khó nghèo và bách hại, nên Giáo Hội cũng được mời gọi đi theo cùng một lối để thông ban cho nhân loại hoa trái của ơn cứu độ.⁴³ Lời mời gọi này không chỉ định hướng mà còn thách đố Giáo Hội.

“Giáo Hội như là bí tích”, tuy diễn tả ý nghĩa mầu nhiệm của Giáo Hội, nhưng không tách Giáo Hội ra khỏi thế giới. Việc nhìn Giáo Hội như là bí tích khá trừu tượng và siêu hình nên khó hiểu và ít tính mục vụ. Giáo Hội còn là những con người, những cộng đoàn cụ thể với những yếu tố hiện sinh cụ thể. Theo đó, Giáo Hội gặp nhiều căng thẳng trong thi hành sứ mạng. Làm thế nào những con người bất toàn có thể diễn tả lòng thương xót vô tận của Thiên Chúa? Liệu người ta còn thấy lòng thương xót của Thiên Chúa được diễn tả nơi Giáo Hội khi chủ nghĩa giáo sĩ, bê bối tài chính và ấu dâm xảy ra trong Giáo Hội? Làm sao Giáo Hội một mặt lên án những bất công, những sai trái phong hóa nhưng lại không được loại trừ tội nhân?

Kết Luận

Với khẳng định, “trong Đức Kitô, Giáo Hội như là bí tích,” Công Đồng cho thấy Giáo Hội là một thực thể vừa mang tính nhân loại vừa mang tính thần linh. Giáo Hội vừa là “mầu nhiệm” của Đức Kitô vừa là bí tích của ơn cứu độ phổ quát. Khẳng định này nói lên sự hiệp nhất giữa cái “là” và cái “làm” của Giáo Hội. Với lối hiểu này, đời sống, phụng vụ, sứ vụ, cơ cấu Giáo Hội đều mang ý nghĩa và có giá trị trong việc cứu độ con người. Trong cơn đại dịch Covid, với căn tính “bí tích,” Giáo Hội, vì ơn cứu độ của con người, đã dấn thân trong việc cử hành những bí tích sau cùng cho các tín hữu. Cùng với những chiến lược phòng chống, “vaccine”, phương thuốc đặc trị của khoa học thì những lời cầu kinh, sự dấn thân vô vị lợi của các thành phần Giáo Hội cùng diễn tả Thiên Chúa đang lao tác để cứu con người. Tuy nhiên, Giáo Hội là một mầu nhiệm. Mầu nhiệm không phải là không thể biết, nhưng Giáo Hội thì lớn hơn những diễn tả của con người. Để đào sâu và diễn đạt căn tính của mình, Giáo Hội cần không ngừng mở ra để nghe, để nhìn, và để hiểu tiếng Thánh Thần hướng dẫn trong từng hoàn cảnh hiện sinh và nơi từng tín hữu.

Tài liệu tham khảo

Avery Cardinal Dulles, “The Sacramental Ecclesiology of ‘Lumen Gentium’”, 550-562.

Avery Cardinal Dulles, “The Sacramental Ecclesiology of ‘Lumen Gentium,’” *Gregorianum*, 2005, Vol. 86, No. 3 (2005), 550-562, Gregorian Biblical Press, <https://www.jstor.org/stable/23582405>.

Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 1.

⁴³ Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 8.

- Carol Ann Drogus, “The Rise and Decline of Liberation Theology: churches, Faith and Political change in Latin America”, *Comparative Politics* Vol. 27, No. 4 (Jul., 1995), 477.
- Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, chuyển ngữ bởi U.B Giáo Lý Đức Tin thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2012), số 1.
- Công Đồng Vatican II, *Sacrosanctum Concilium*, chuyển ngữ bởi U.B Giáo Lý Đức Tin thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2012), số 59.
- Denzinger*, chuyển ngữ Lm. Nguyễn Văn Hòa, (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2019), số 1639.
- Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo (GLHTCG)*, chuyển ngữ bởi U.B Giáo Lý Đức Tin thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2012), số 774.
- Gerald O’Collin, *Rethinking Fundamental Theology* (New York: Oxford University Press, 2011), 278.
- Herbert Vorgrimler, *Sacramental Theology*, 34.
- Herbert Vorgrimler, *Sacramental Theology*, 50-55.
- Ormond Rush, *The Eyes of Faith: The Sense of The Faithful and the Church's Reception of Revelation* (USA: Catholic University of America Press), 38.
- Tomas Alvira, L. Clavell, và Tomas Melendo, *MetaPhysic*, chuyển ngữ Luis Supan, (Manila: Sinag-Tala Publisher. INC, 1991), 17-32.
- Robert Kress, *The Church: Communion, Sacrament, Communication*, 30.
- “Sacrament,” trong *The New Dictionary of Theology*, biên tập Joseph A. Komonchak, Mary Collins, Dermot A. Lane, (Minnesota: The Liturgical Press, 1991), 910.
- Yves Congar, *The Mystery of the Church* (London: Geoffrey Chapman, 1965), 27.

Biodata

Giuse Bùi Thế Dũng là tu sỹ Dòng Tên, Việt Nam, và là sinh viên Thần học năm 2 tại Học Viện thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam.

Joseph Bui The Dung is a Jesuit of the Society of Jesus, Vietnam. He is also a second year student of Theology at Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam.